

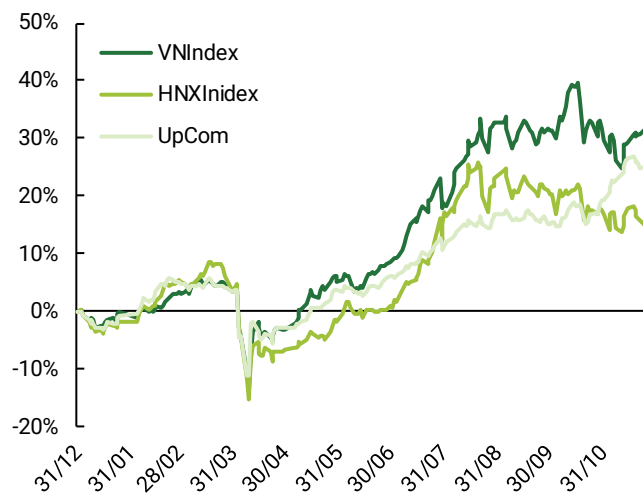
VN-Index **1667.98 (0.79%)**
628 Tr. cổ phiếu 17483.6 Tỷ VND (-13.44%)

HNX-Index **261.22 (-0.73%)**
44 Tr. cổ phiếu 899.4 Tỷ VND (-48.45%)

UPCOM-Index **118.93 (0.20%)**
27 Tr. cổ phiếu 426.7 Tỷ VND (-39.50%)

VN30F1M **1911.00 (0.98%)**
219,716 HD OI: 36,168 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1668.0, tăng 13.1 điểm (+0.79%). Thanh khoản giảm với độ rộng vẫn nghiêng về bên bán. VN30 tăng trong khi HNXIndex giảm.

- Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Vingroup tiếp tục vai trò dẫn dắt, bên cạnh dòng tiền cũng luân chuyển ở nhóm vốn hóa lớn thay nhau nâng đỡ chỉ số.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bất động sản: VRE (+7.0%), VIC (+4.3%), VHM (+3.4%) | Thực phẩm và đồ uống: VNM (+5.2%), HAG (+1.1%) | Du lịch và Giải trí: VJC (+5.2%), VPL (+4.6%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: STB (-2.5%), TCB (-0.9%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: HAH (-4.5%), VTP (-1.1%), GEX (-1.1%) | Tiện ích: GAS (-1.5%), REE (-1.0%), GEG (-1.0%) | Tài nguyên Cơ bản: HHP (-4.1%), DHC (-2.2%), HSG (-1.2%) | Dịch vụ tài chính: VDS (-1.6%), VND (-1.6%)

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, VNM, VPL, VJC - Chiều giảm | STB, HPG, GAS, TCB, VCB.

Khối ngoại Bán ròng gần 1150 tỷ, tập trung nhiều ở VRE, VHM, STB, trong khi mua ròng FPT, VNM, VPB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- Dù sắc xanh duy trì ở VN-Index nhưng độ rộng thị trường lại nghiêng về số mã giảm. Trạng thái này cũng diễn ra ở các phiên phục hồi gần đây, cho thấy sự phân hóa cao và thiếu đồng thuận. Trên phương diện kỹ thuật, việc VN-Index vượt qua vùng cản ngắn hạn 1660 điểm có thể tiếp tục thúc đẩy nhịp hồi tiến lên vùng 1690 – 1700 điểm. Tuy nhiên, **nếu thanh khoản vẫn thấp và độ rộng thị trường không cải thiện, có thể khiến đà đi lên thiếu bền vững và tiềm ẩn rủi ro điều chỉnh.** Hỗ trợ gần được nâng lên quanh mốc 1625 – 1640 điểm
- HNX-Index** kết phiên với mẫu hình nến Shooting star, tiếp tục cho thấy lực cung chi phối trong nỗ lực phục hồi. Vận động có thể tiếp tục giằng co trong khu vực 260 – 265 để tích lũy thêm.
- Chiến lược chung:** Dòng tiền đang có sự phân hóa rõ rệt, nhà đầu tư nên tập trung vào danh mục hiện có để cơ cấu phù hợp, tránh bị ảnh hưởng bởi biến động của chỉ số chung. Tỷ trọng nên được duy trì ở mức trung bình, ưu tiên quan sát. Ở chiều mua mới, cần theo dõi thêm tín hiệu đồng thuận từ thị trường, khi thanh khoản và độ rộng cải thiện sẽ củng cố hơn cho điểm tham gia. Chưa vội hưng phấn trước các dấu hiệu bật tăng chưa rõ ràng.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Bán BCM (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,668.0	📈	0.79%	0.8%	-0.9%	17,483.6	📉	-13.4%	-18.9%	-41.6%	627.9	📉	-18.9%	-18.2%	-34.2%	
HNX-Index	261.2	📉	-0.7%	-2.8%	-2.3%	899.4	📉	-48.5%	-48.3%	-65.2%	43.7	📉	-40.0%	-43.8%	-62.5%	
UPCOM-Index	118.9	📈	0.2%	-1.4%	7.3%	426.7	📉	-39.5%	-55.8%	-45.9%	26.7	📉	-37.8%	-43.4%	-52.4%	
VN30	1,916.4	📈	0.9%	1.2%	-1.5%	10,126.2	📉	-6.7%	-5.1%	-41.3%	248.7	📉	-15.2%	-13.9%	-44.8%	
VNMID	2,272.5	📉	-0.4%	-2.7%	-3.9%	5,560.4	📉	-25.9%	-38.4%	-46.4%	216.6	📉	-27.3%	-40.4%	-40.9%	
VNSML	1,516.8	📉	-0.52%	-1.4%	0.4%	1,012.0	📉	-22.2%	-18.9%	-24.8%	73.4	📉	-33.0%	-7.8%	-19.6%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	620.7	📉	-0.21%	-0.05%	-2.9%	4,152.3	📉	-27.05%	-23.8%	-34.7%	162.7	📉	-26.0%	-27.1%	-35.7%	
Bất động sản	678.0	📈	3.1%	5.7%	3.1%	3,962.2	📈	18.4%	1.6%	-15.8%	131.5	📉	-8.6%	-3.7%	-18.5%	
Dịch vụ tài chính	316.1	📈	0.4%	-1.4%	-10.0%	2,053.2	📉	-38.2%	-34.5%	-49.4%	81.0	📉	-38.4%	-30.8%	-44.0%	
Công nghiệp	262.6	📉	-0.9%	-0.8%	-5.1%	786.7	📉	-7.3%	-27.3%	-56.1%	19.7	📉	-15.2%	-32.8%	-53.7%	
Tài nguyên cơ bản	536.8	📉	-1.1%	1.5%	2.6%	591.4	📉	-36.5%	-53.9%	-51.3%	25.3	📉	-39.5%	-53.3%	-51.9%	
Xây dựng - Vật Liệu	191.2	📉	-0.5%	-0.4%	1.5%	770.1	📉	-26.9%	-31.4%	-43.7%	32.6	📉	-29.9%	-33.8%	-41.8%	
Thực phẩm	558.4	📈	1.5%	-1.5%	3.7%	1,887.2	📈	59.8%	15.4%	15.1%	43.7	📈	27.7%	-14.1%	-3.0%	
Bán Lẻ	1,462.8	📉	-1.0%	-1.0%	-1.0%	467.3	📉	-50.4%	-43.0%	-46.4%	6.9	📉	-51.1%	-43.0%	-42.7%	
Công nghệ	528.8	📉	-0.6%	0.6%	7.8%	655.7	📉	-22.5%	-14.2%	-47.7%	7.4	📉	-32.8%	-23.2%	-48.3%	
Hóa chất	168.7	📉	-0.60%	-1.5%	8.8%	410.6	📉	-26.7%	-44.8%	-37.4%	17.4	📉	-7.7%	-24.4%	-8.1%	
Tiện ích	656.7	📉	-0.7%	-0.4%	7.6%	255.6	📉	-6.0%	-15.7%	-10.8%	14.1	📈	2.3%	-7.5%	1.6%	
Dầu khí	72.7	📉	-1.01%	-1.6%	1.6%	511.9	📈	23.9%	-15.2%	-2.5%	20.1	📈	21.0%	-13.2%	-7.1%	
Dược phẩm	419.8	📈	0.3%	-1.6%	0.1%	48.6	📈	25.2%	-19.6%	-32.3%	1.8	📉	-28.1%	-35.2%	-41.6%	
Bảo hiểm	88.8	📉	-1.3%	-2.0%	9.6%	19.0	📉	-59.8%	-55.0%	-60.2%	0.6	📉	-59.6%	-50.4%	-59.9%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,668.0	0.79%	31.7%	16.0x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,253	-0.1%	-10.5%	11.5x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	8,570	1.85%	21.1%	20.9x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,020	0.2%	-4.5%	15.9x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,022	0.4%	-7.8%	10.0x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,837	0.05%	14.5%	18.2x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,717	2.0%	28.2%	12.4x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	48,626	-	21.9%	21.4x	2.4x
S&P 500	Mỹ	6,603	1.0%	12.3%	26.2x	5.3x
Dow Jones	Mỹ	46,245	1.1%	8.7%	23.6x	4.7x
FTSE 100	Anh	9,548	0.1%	16.8%	14.5x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,515	-0.01%	12.6%	16.5x	2.3x
DXV		100.1	-0.08%	-7.7%		
USDVND		26,377	0.057%	3.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

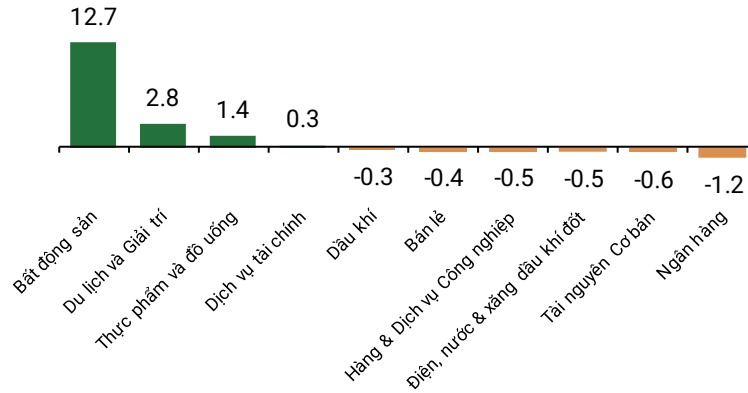
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.5%	-5.6%	-16.6%	-17.2%
Dầu WTI	▼	-0.6%	-6.1%	-19.5%	-19.0%
Khí gas	▼	-1.0%	37.2%	24.8%	44.9%
Than cốc (*)	—	0.0%	10.4%	-1.2%	-7.0%
Thép HRC (*)	—	0.1%	-0.5%	-5.1%	-6.8%
PVC (*)	▼	-1.7%	-2.8%	-10.5%	-13.4%
Phân Urea (*)	—	0.7%	4.0%	11.4%	16.4%
Cao su thiên nhiên	—	0.9%	-0.7%	-12.4%	-6.7%
Bông Cotton	▼	-0.1%	-4.6%	-10.4%	-14.5%
Đường	—	0.7%	-0.5%	-22.7%	-30.3%
World Container Index	▼	-0.4%	6.1%	-51.3%	-45.7%
Baltic Dirty tanker Index	—	0.1%	16.0%	57.2%	60.5%
Vàng	—	0.1%	-1.0%	55.1%	49.9%
Bạc	—	0.4%	3.2%	73.7%	60.2%

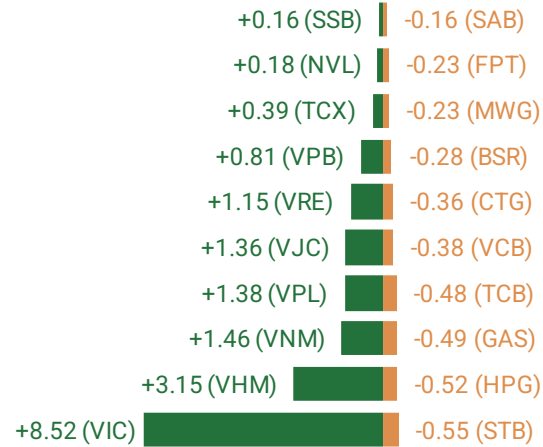
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

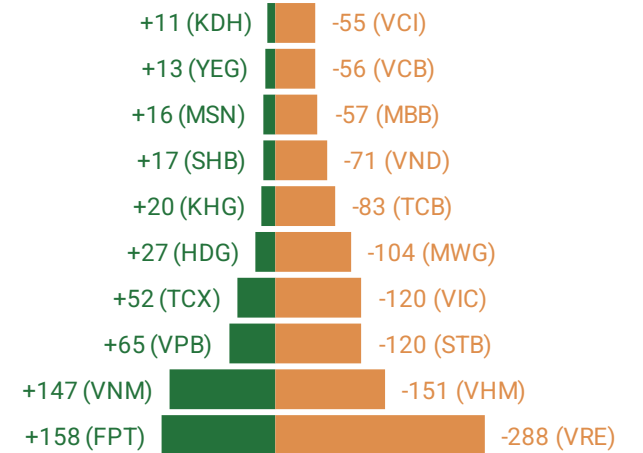


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

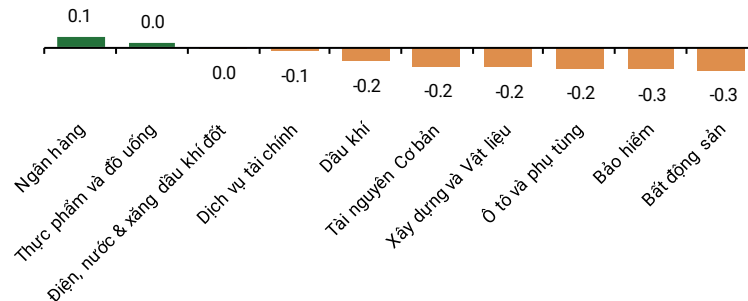


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

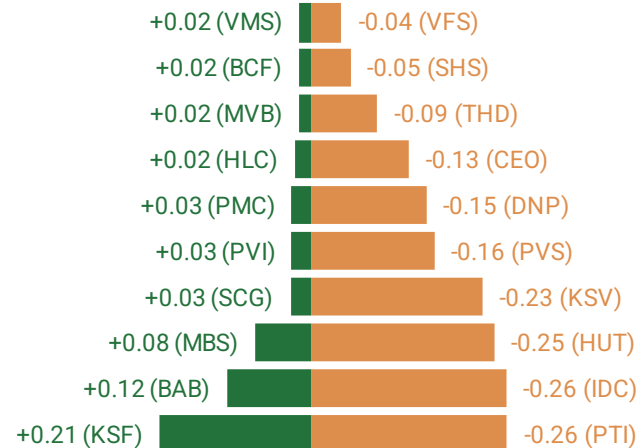
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



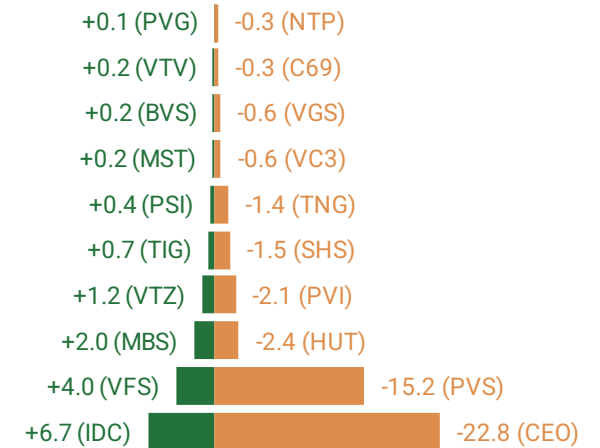
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VRE	SHB	VIC	VIX	VHM
%DoD	7.0%	-0.6%	4.3%	1.1%	3.4%
Giá trị	896	838	767	714	621

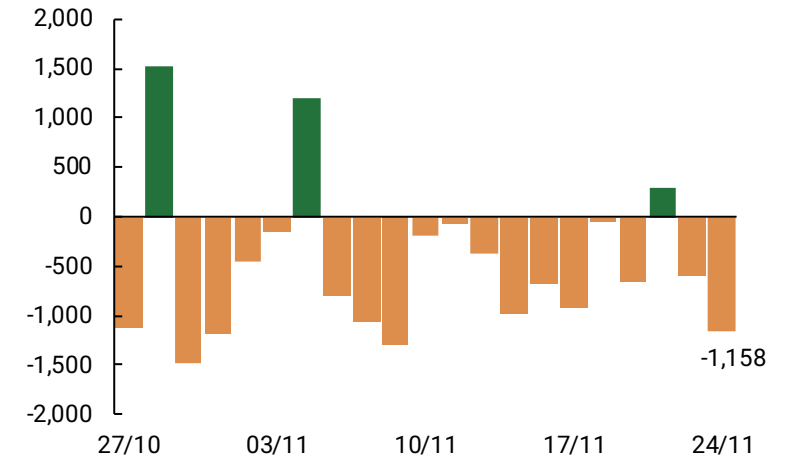
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	MSN	PVD	EIB	FPT	STB
%DoD	0.4%	0.0%	-0.7%	-0.6%	-2.5%
Giá trị	360	326	139	130	107

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



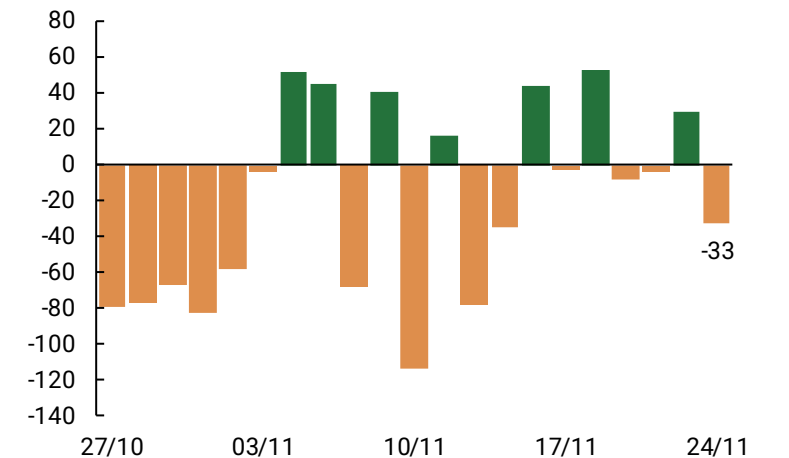
	CEO	SHS	PVS	IDC	MBS
%DoD	-1.5%	-0.5%	-1.8%	-2.9%	0.7%
Giá trị	173	158	99	96	37

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	SHS	HUT	CEO	CAR	MAC
%DoD	-0.5%	-2.3%	-1.5%	0.0%	-2.3%
Giá trị	20	18	6	4	3

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến xanh có bóng nến phía trên nhỏ, vol thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1620 - 1640.
- ✓ Kháng cự: 1690 – 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: Nhóm trụ lớn là xúc tác chính dẫn dắt đà tăng của chỉ số. Việc vượt qua vùng cản ngắn hạn 1660 điểm có thể tiếp tục thúc đẩy nhịp hồi tiến lên vùng 1690 – 1700 điểm. Dù vậy, **thanh khoản vẫn thấp và độ rộng thị trường còn kém cho thấy mức độ đồng thuận chưa cao.** Điều này có thể dẫn đến đà đi lên kém bền vững, và tiềm ẩn rủi ro hạ nhiệt trở lại.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến xanh có bóng nến phía trên nhỏ, vol thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1800.
- ✓ Kháng cự: 1930 - 1950.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

➔ Chỉ số đã vượt lên trở lại ngưỡng 1900 điểm. Dù vậy, **thanh khoản thấp và nến đóng cửa có bóng nến phía trên hàm ý lực cung vẫn chi phối trong bối cảnh chiều mua còn thận trọng.** Vận động có lẽ tiếp tục còn rung lắc củng cố thêm nền giá quanh đây.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	BCM	SELL	Current price	66.7		P/E (x)	18.7
Exchange	HOSE		Action price	67.5	-1.2%	P/B (x)	3.2
Sector	Real Estate Holding & Development		Selling price	25/11	66.7	EPS	3575.7
						ROE	18.0%
						Stock Rating	BBB
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá lùi về dưới ngưỡng MA20 ngày.
 - Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu, cùng với RSI đang trên đà giảm về dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
 - Rủi ro giảm sâu hơn nếu đánh mất ngưỡng 65.
- ➔ Đà tăng suy yếu và có khả năng tiếp tục điều chỉnh.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp hồi trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	BCM	Bán	25/11/2025	66.7	67.5	-1.2%	74.0	9.6%	64	-5.2%	Đà tăng suy yếu

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	CTR	Nắm giữ	30/10/2025	07/11/2025	88.60	91.8	-3.5%	102.0	11.1%	85.0	-7.4%	
2	SAB	Mua	14/11/2025	-	46.15	47.4	-2.6%	51.0	7.6%	45.5	-4.0%	
3	PC1	Mua	18/11/2025	-	21.85	22.50	-2.9%	25.0	11.1%	21.0	-6.7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1911, tăng 18.6 điểm (+1.0%). Giá mở cửa tạo "gap tăng" và vận động trong phiên nghiêng hẳn về chiều đi lên. Dù có hạ nhiệt một ít cuối phiên nhưng giao dịch nhìn chung vẫn khởi sắc.
- Ở đồ thị 15 phút**, giá tiếp cận khu vực cản 1920 sau nhiều lần chưa thể vượt lên và có dấu hiệu điều chỉnh trở lại. Khu vực quanh 1905 – 1910 khả năng được kiểm định lại. Vị thế Short có thể tham gia khi giá lùi về dưới ngưỡng 1905, hoặc khi tiếp tục đánh mất ngưỡng 1890. Vị thế Long cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1920.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1810, tăng 13 điểm (+0.7%). Độ lệch basis 3.3 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt gần 166 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1800, trong khi kháng cự là ngưỡng 1820.

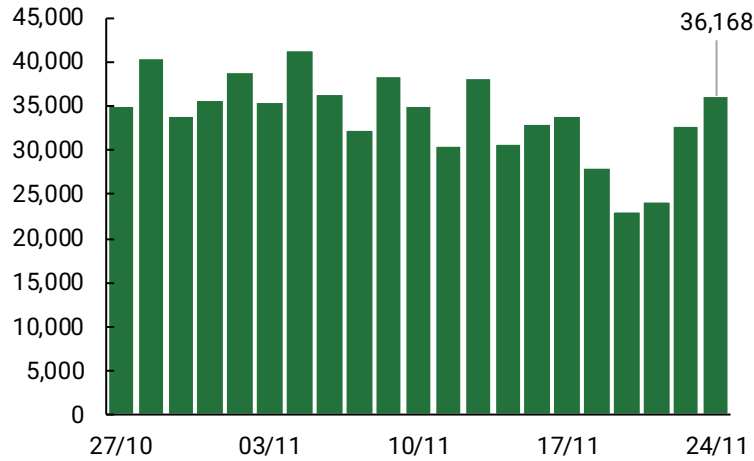
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.920	1.935	1.910	15 : 10
Short	< 1.905	1.895	1.912	10 : 07
Short	< 1.890	1.880	1.898	10 : 08

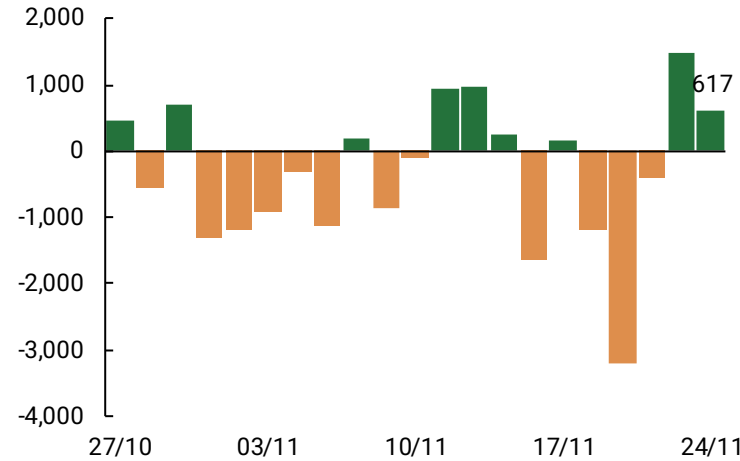
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	1,911.0	44.8	270	211	1,927.2	-16.2	18/06/2026	206
41I1G3000	1,913.6	26.7	42	333	1,922.4	-8.8	19/03/2026	115
41I1G1000	1,906.0	17.0	480	167	1,919.1	-13.1	15/01/2026	52
VN30F2512	1,911.0	18.6	219,716	36,168	1,917.6	-6.6	18/12/2025	24
41I2FC000	1,810.0	13.0	166	142	1,814.5	-4.5	18/12/2025	24

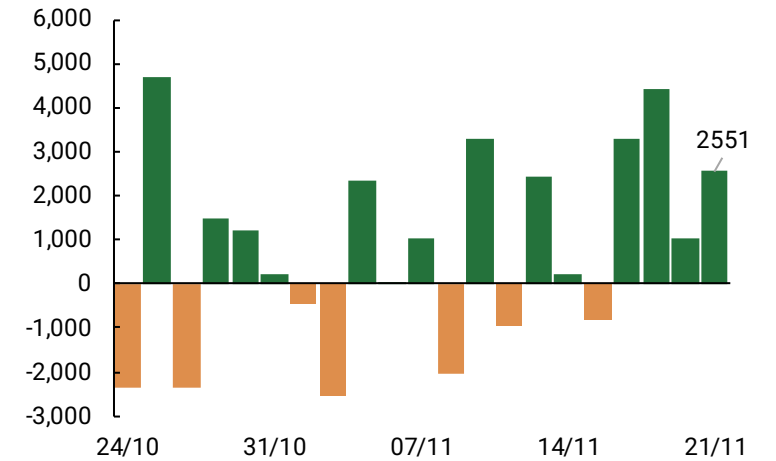
Khối lượng mở (Open interest)



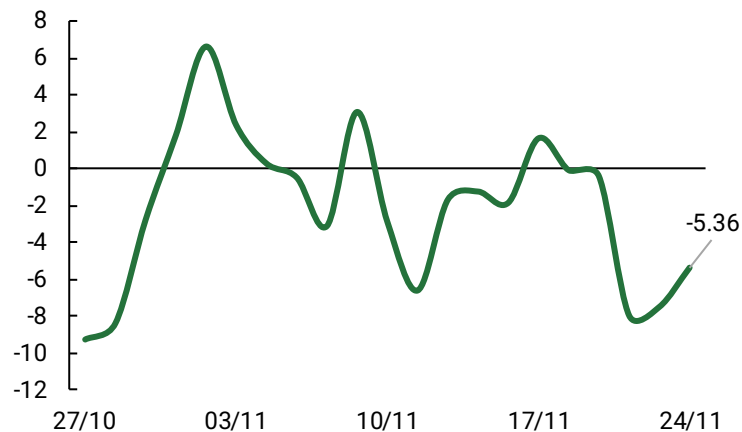
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



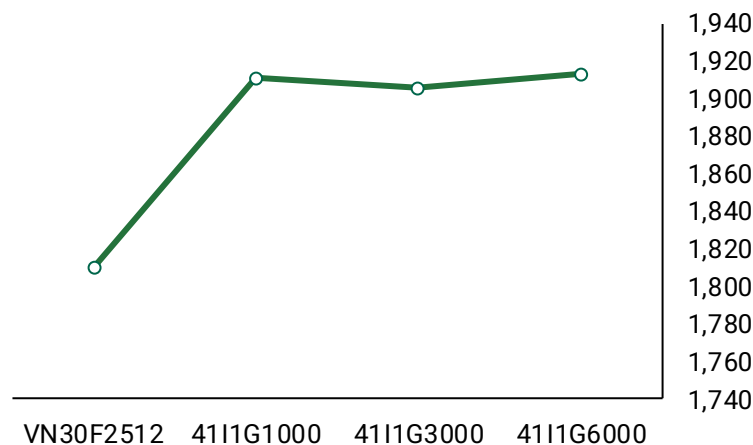
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



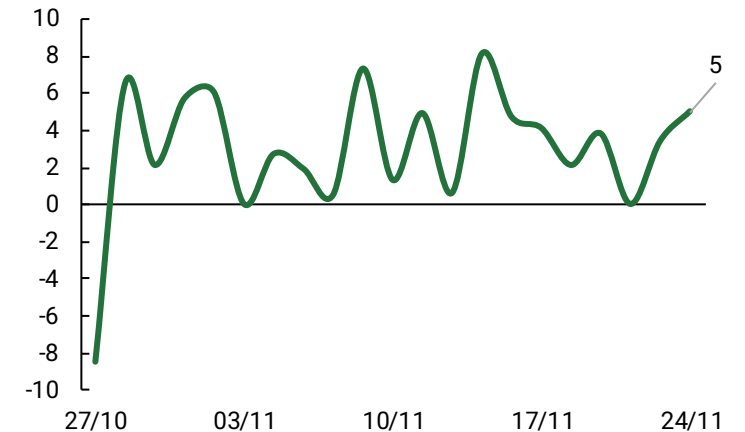
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	74,200	65,400	-11.9%	Bán
BCM	66,700	74,500	11.7%	Tăng tỷ trọng
CTD	88,600	92,400	4.3%	Nắm giữ
CTI	23,600	27,200	15.3%	Tăng tỷ trọng
DBD	51,500	68,000	32.0%	Mua
DDV	28,204	35,500	25.9%	Mua
DGC	96,000	102,300	6.6%	Nắm giữ
DGW	43,900	48,000	9.3%	Nắm giữ
DPG	44,000	53,100	20.7%	Mua
DPR	38,450	41,500	7.9%	Nắm giữ
DRI	12,876	18,000	39.8%	Mua
EVF	12,000	14,400	20.0%	Tăng tỷ trọng
FRT	140,400	135,800	-3.3%	Giảm tỷ trọng
GMD	62,900	72,700	15.6%	Tăng tỷ trọng
HAH	61,700	67,600	9.6%	Nắm giữ
HDG	32,800	33,800	3.0%	Nắm giữ
HHV	14,050	12,600	-10.3%	Bán
HPG	27,100	12,600	-53.5%	Bán
IMP	47,300	55,000	16.3%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	23,150	22,700	-1.9%	Giảm tỷ trọng
MSH	40,300	47,100	16.9%	Tăng tỷ trọng
MWG	79,300	92,500	16.6%	Tăng tỷ trọng
NLG	35,850	39,950	11.4%	Tăng tỷ trọng
NT2	23,950	27,400	14.4%	Tăng tỷ trọng
PHR	55,700	72,800	30.7%	Mua
PNJ	87,500	95,400	9.0%	Nắm giữ
PVT	17,850	18,900	5.9%	Nắm giữ
SAB	46,150	59,900	29.8%	Mua
TLG	52,300	59,700	14.1%	Tăng tỷ trọng
TCB	33,950	35,650	5.0%	Nắm giữ
TCM	28,450	38,400	35.0%	Mua
TRC	75,400	94,500	25.3%	Mua
VCG	23,950	26,200	9.4%	Nắm giữ
VHC	58,400	60,000	2.7%	Nắm giữ
VNM	63,000	66,650	5.8%	Nắm giữ
VSC	22,250	17,900	-19.6%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Thủ tướng gặp loạt lãnh đạo tại G20: Thủ tướng Phạm Minh Chính đã gặp nhiều lãnh đạo bên lề Hội nghị G20 nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại và nông nghiệp. Việt Nam và Brazil thống nhất mở cửa thị trường, đẩy nhanh đàm phán PTA và tăng hợp tác cà phê. Với Thổ Nhĩ Kỳ, hai bên nghiên cứu khả năng ký FTA và đặt mục tiêu thương mại 4 tỷ USD. Việt Nam cũng thúc đẩy hợp tác công nghiệp Halal và quốc phòng với Malaysia; bàn về nông nghiệp, năng lượng với Algeria; và với Indonesia là mở cửa thị trường nông sản, kinh tế số, năng lượng xanh, hướng tới kim ngạch 18 tỷ USD. Thủ tướng cũng làm việc với WB để huy động hỗ trợ phát triển hạ tầng, ứng phó biến đổi khí hậu và khẳng định Việt Nam ủng hộ hệ thống thương mại đa phương của WTO.

Thiệt hại kinh tế do mưa lũ ở Nam Trung Bộ tăng lên hơn 13.000 tỉ đồng: Tính đến chiều 23/11, tổng thiệt hại kinh tế ước tính 13.078 tỷ đồng, tăng 4.000 tỷ sau khi cập nhật số liệu từ Khánh Hòa. Trong đó, Đắk Lắk thiệt hại hơn 5.300 tỷ đồng, Khánh Hòa 5.000 tỷ, Lâm Đồng gần 1.100 tỷ, Gia Lai 1.000 tỷ và Quảng Ngãi 650 tỷ.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VJC - Vietjet nhận tàu bay Boeing đầu tiên, đánh dấu bước ngoặt chiến lược tại Thái Lan: Vietjet Thái Lan tiếp nhận lô 50 tàu bay Boeing, bắt đầu khai thác thương mại với Boeing 737-8 trên tuyến nội địa và quốc tế từ 2025 đến 2028, mở rộng mạng bay châu Á – Thái Bình Dương. Đội bay Boeing mới giúp giảm 15–20% CO2 và 50% tiếng ồn, đồng thời mở rộng tầm bay lên 6,570 km, nâng cao trải nghiệm khách hàng. Đơn đặt hàng 200 tàu với Boeing góp phần cân bằng thương mại Việt – Mỹ, đồng thời thúc đẩy tăng trưởng hàng không và giá trị bền vững cho nhà đầu tư.

MBS hợp bất thường bàn chuyển tăng vốn 50%, bơm thêm vốn cho margin: Công ty sẽ họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 vào ngày 16/12 tại Hà Nội, với nội dung chính xoay quanh việc tiếp tục triển khai ESOP và thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ. MBS dự kiến chào bán hơn 333 triệu cổ phiếu cho cổ đông, tỷ lệ 50%, với giá 10,000 đồng/cp, mục tiêu bổ sung 1,000 tỷ đồng cho tự doanh và hơn 2,300 tỷ đồng cho vay giao dịch ký quỹ (margin). Thời điểm triển khai sau khi hoàn tất ESOP và được UBCKNN chấp thuận, dự kiến trong năm 2026.

VND - Vndirect muốn huy động 2,000 tỷ từ trái phiếu: Ngày 20/11, CTCP Chứng khoán Vndirect thông báo chào bán ra công chúng 2 mã trái phiếu “3 không” gồm VNDL2527001 kỳ hạn 2 năm và VNDL2528002 kỳ hạn 3 năm, nhằm huy động 2,000 tỷ đồng phục vụ cho vay ký quỹ, đầu tư giấy tờ có giá và các hoạt động khác.

BCM - Becamex IDC ráo riết huy động tài chính: Tập đoàn Becamex IDC phát hành thêm trái phiếu với kỳ hạn 3-4 năm, huy động hàng ngàn tỷ đồng nhằm tái cơ cấu tài chính và đầu tư dự án khu công nghiệp, giao thông lớn. Việc phát hành cổ phiếu 7,500 tỷ không thành công khiến BCM phải tăng huy động trái phiếu và vay ngân hàng. Dù doanh thu Q3/2025 giảm 33%, lợi nhuận sau thuế vẫn tăng 16.4%. Nợ cao, áp lực trả nợ lớn nhưng quỹ đất lớn và vị thế DN nhà nước giúp BCM giảm rủi ro tài chính giai đoạn tới.

- 03/11 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 05/11 Việt Nam – MSCI công bố đảo danh mục
- 06/11 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 10 và 10 tháng
- 07/11 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Thay đổi việc làm phi nông nghiệp
- 09/11 Trung Quốc - CPI, PPI y/y
- 13/11 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- 14/11 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI), Doanh số bán lẻ
- 20/11 Việt Nam - Đảo hạn phái sinh
Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC
Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
- 26/11 Mỹ - Công bố số điều chỉnh GDP, PCE lõi
- 30/11 Cuộc họp OPEC

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415